

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số

Thực hiện Kế hoạch số 7008/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ của tỉnh giao cho Văn phòng UBND tỉnh tại Kế hoạch số 7008/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tạo điều kiện để CCVCNLD được tiếp cận, sử dụng thuận tiện, an toàn các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, ví giấy tờ điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu theo quy định.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; bảo đảm cho CCVCNLD hiểu, thực hiện được và thụ hưởng đúng các quyền lợi khi sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp thông tin, giấy tờ trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2. Yêu cầu

Bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 7008/KH-UBND; xác định rõ nội dung, trách nhiệm của từng phòng, ban, trung tâm; bảo đảm việc triển khai kế hoạch đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo.

Việc tổ chức triển khai phải bảo đảm theo phương châm: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, trung tâm với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời báo cáo vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; bảo đảm an toàn

thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, triển khai chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến công chức, viên chức, người lao động (CC, VC, NLĐ) trong cơ quan; đặc biệt các đối tượng được hưởng chính sách, điều kiện được hưởng chính sách, quyền lợi của công dân, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến để được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định.

Tuyên truyền lồng ghép với việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Văn phòng để tuyên truyền hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin – Hội nghị và các phòng, ban, trung tâm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Công chức, viên chức, người lao động nắm được nội dung cơ bản của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

2. Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử

Tuyên truyền đến CC, VC, NLĐ đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân cơ bản; sử dụng VNeID trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, nhận thông báo từ cơ quan nhà nước.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: 100% CC, VC, NLĐ đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; 100% CC, VC, NLĐ tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân lên ứng dụng VNeID, sử dụng VNeID trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, nhận thông báo từ cơ quan nhà nước.

3. Hoàn thiện thể chế, quy trình, danh mục dịch vụ khuyến khích công dân số

Phối hợp rà soát các quy định, quy trình nội bộ, quy chế phối hợp, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp chính sách phát triển công dân số. Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thuộc phạm vi quản

lý của tỉnh đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng: Giảm thành phần hồ sơ; khai thác dữ liệu thay cho bản giấy; ưu tiên xác thực qua tài khoản định danh điện tử; trả kết quả điện tử; đồng bộ kết quả về kho dữ liệu, ví giấy tờ của công dân, tổ chức khi đủ điều kiện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính được tái cấu trúc.

4. Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với chính sách khuyến khích công dân số

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện rà soát, công bố TTHC đặc thù, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

Thực hiện cập nhật cấu hình đối với các TTHC đặc thù của tỉnh đủ điều kiện miễn, giảm phí, lệ phí khi người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

Thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đặc thù lên các nền tảng số theo hướng dẫn; bảo đảm người dân theo dõi được tiến độ, nhận thông báo, kết quả điện tử, đánh giá mức độ hài lòng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Thủ tục hành chính đặc thù được cập nhật, cấu hình theo quy định; hồ sơ thủ tục hành chính đặc thù được đồng bộ trạng thái lên Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

5. Phát triển dữ liệu công dân số, ví giấy tờ, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức Quản trị, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được vận hành

ổn định; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo lộ trình.

6. Chính sách tài chính, phí, lệ phí, thanh toán số và chi trả an sinh xã hội

Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh có áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết; bảo đảm việc thu phí, lệ phí điện tử thuận tiện, an toàn, có chứng từ, có khả năng đối soát; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây thất thu ngân sách, không gây khó khăn cho người dân.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Phí, lệ phí được cập nhật, cấu hình theo quy định; kết quả thanh toán điện tử được theo dõi, đối soát.

Đẩy mạnh khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60% - Mục tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

7. Nâng cao kỹ năng số và trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động

Khuyến khích công chức, viên chức chủ động khai thác các nền tảng số, sử dụng dữ liệu số và các công cụ điện tử trong xử lý công việc.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Trên 80% công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan sử dụng dữ liệu số và các công cụ điện tử trong xử lý công việc.

8. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số

Rà soát, bảo đảm hạ tầng mạng, thiết bị, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật phục vụ hoạt động của cơ quan Văn phòng, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan Văn phòng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin – Hội nghị.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Hạ tầng mạng, thiết bị, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ quan Văn phòng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Phòng Hành chính - Quản trị để tổng hợp báo cáo Công an tỉnh theo yêu cầu.

2. Phòng Hành chính - Quản trị

Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ Kế hoạch.

Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho công chức, viên chức của cơ quan.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Phối hợp với sở, ngành trong tái cấu trúc quy trình và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số của Văn phòng UBND tỉnh, các phòng, ban, trung tâm nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- V;
- Trưởng các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tuấn Anh